PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Ôn tập số đến 1 000 · Cộng, trừ · Kiểm đếm · sách Kết nối tri thức

Tuần 33

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Điền dấu >, <, =

834 ☐ 844	688 ☐ 688	848 ☐ 858
872 ☐ 972	217 ☐ 217	356 ☐ 366
609 ☐ 619	743 ☐ 753	287 ☐ 287

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

564	565	☐	567	568	☐	570	571	☐	573
500	☐	600	650	☐	750	800	☐	900	950

Bài 3: Đặt tính rồi tính

98 − 29 24 + 28 80 − 45 78 + 12

Bài 4: Đếm vạch trong bảng kiểm đếm rồi viết số

Gà	𝍸 |	Cam	𝍸 𝍸
Vịt	𝍸 𝍸 |	Ổi	𝍸 𝍸
Ngan	𝍸 𝍸 ||	Na	𝍸 𝍸 |

a) Gà: ☐; vịt: ☐; ngan: ☐

b) Cam: ☐; ổi: ☐; na: ☐

Bài 5: Bài toán

1. Hà có 45 cái nhãn vở, Hà cho em 18 cái. Hỏi Hà còn lại bao nhiêu cái nhãn vở?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 33

Bài 1: Điền dấu >, <, =

834 < 844 688 = 688 848 < 858 872 < 972 217 = 217 356 < 366 609 < 619

743 < 753 287 = 287

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

564 565 566 567 568 569 570 571 572 573

500 550 600 650 700 750 800 850 900 950

Bài 3: Đặt tính rồi tính

98 – 29 = **69** 24 + 28 = **52** 80 – 45 = **35** 78 + 12 = **90**

Bài 4: Đếm vạch trong bảng kiểm đếm rồi viết số

a) **6 ; 11 ; 12** b) **9 ; 9 ; 11**

Bài 5: Bài toán

1. Hà còn lại số cái nhãn vở là: 45 – 18 = 27 (cái nhãn vở). Đáp số: 27 cái nhãn vở.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án